

BỘ THƯƠNG MẠI CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 0622 /BTM – PC

Hà Nội, ngày 26 tháng 01 năm 2007

V/v: cập nhật danh sách các nước và vùng lãnh thổ đã có thỏa thuận đối xử tối huệ quốc và ưu đãi đặc biệt trong quan hệ thương mại với Việt Nam

Kính gửi: - Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương
- Cơ quan Trung ương các Đoàn thể

Ngày 12/04/2006, Bộ Thương mại đã ban hành văn bản số 2246/BTM-PC thông báo danh sách các nước và vùng lãnh thổ đã có thỏa thuận về đối xử tối huệ quốc và ưu đãi đặc biệt trong quan hệ thương mại với Việt Nam nhằm thực hiện quy định tại Nghị định số 94/1998/NĐ-CP ngày 17/11/1998 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu. Ngày 20/09/2006, Bộ Thương mại tiếp tục có văn bản 5870/BTM-KV4 thông báo bổ sung Sri Lanka vào danh sách các nước đã có thỏa thuận đối xử tối huệ quốc với Việt Nam.

Sau khi Việt Nam đã chính thức trở thành thành viên của Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO), Bộ Thương mại xin thông báo danh sách các nước và vùng lãnh thổ đã có thỏa thuận đối xử tối huệ quốc và ưu đãi đặc biệt trong quan hệ thương mại với Việt Nam, cụ thể như sau:

Phụ lục 1 về Danh sách các nước và vùng lãnh thổ đã có thỏa thuận đối xử tối huệ quốc trong quan hệ thương mại hàng hóa với Việt Nam.

Phụ lục 2 về Danh sách các nước và vùng lãnh thổ đã có thỏa thuận ưu đãi đặc biệt trong quan hệ thương mại với Việt Nam.

Hàng hóa nhập khẩu có xuất xứ từ các nước thuộc Phụ lục 2 nếu chưa được đưa vào Danh mục giảm thuế mà Việt Nam đã cam kết thì được áp dụng thuế suất ưu đãi. Hai phụ lục ban hành kèm theo văn bản này thay thế hai Phụ lục ban hành kèm theo văn bản số 2246/BTM-PC ngày 12/04/2006 của Bộ Thương mại.

Bộ Thương mại xin thông báo để các cơ quan liên quan biết và thực hiện./ T2

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng, các Thứ trưởng;
- BTM: Các Vụ I, II, III, IV, XNK, CSTM Đa biên, TMĐT
- Lưu: VT, PC (2).



Lương Văn Tự

PHỤ LỤC 1

DANH SÁCH CÁC NƯỚC VÀ VÙNG LÃNH THỔ ĐÃ CÓ THỎA THUẬN ĐỐI XỬ TỐI HUỆ QUỐC TRONG QUAN HỆ THƯƠNG MẠI HÀNG HÓA VỚI VIỆT NAM

I. Những nước và vùng lãnh thổ là thành viên của WTO

STT	Tên nước/ Vùng lãnh thổ
1.	Cộng hòa Albania
2.	Cộng hòa nhân dân Angola
3.	Antigua và Barbuda
4.	Cộng hòa Argentina
5.	Cộng hòa Armenia
6.	Liên bang Australia
7.	Vương quốc Bahrain
8.	Cộng hòa nhân dân Bangladesh
9.	Barbados
10.	Belize
11.	Bénin
12.	Cộng hòa Bolivia
13.	Cộng hòa Botswana
14.	Cộng hòa liên bang Brasil
15.	Darussalam Brunei
16.	Burkina Faso
17.	Cộng hòa Burundi
18.	Vương quốc Campuchia

19.	Cộng hòa Cameroon
20.	Cộng hòa Canada
21.	Cộng hoà Trung Phi
22.	Cộng hòa Tchad
23.	Cộng hòa Chile
24.	Cộng hòa nhân dân Trung Hoa
25.	Cộng hòa Colombia
26.	Cộng hoà Congo
27.	Cộng hòa Costa Rica
28.	Cộng hòa Bờ Biển Ngà
29.	Cộng hòa Croatia
30.	Cộng hòa Cuba
31.	Cộng hoà Dân chủ Congo
32.	Cộng hòa Djibouti
33.	Dominica (đảo quốc)
34.	Cộng hoà Dominicana
35.	Cộng hòa Ecuador
36.	Cộng hòa Ả rập Ai Cập
37.	Cộng hòa El Salvador
38.	Cộng đồng châu Âu (27 quốc gia)
39.	Cộng hòa các đảo Fiji
40.	Cộng hòa Macedonia
41.	Cộng hòa Gabon

42.	Cộng hòa Gambia
43.	Gruzia
44.	Cộng hòa Ghana
45.	Grenada
46.	Cộng hòa Guatemala
47.	Cộng hòa Guinée
48.	Cộng hòa Guiné
49.	Cộng hòa Guyana
50.	Cộng hòa Haiti
51.	Cộng hòa Honduras
52.	Đặc khu kinh tế Hồng Kông
53.	Cộng hòa Iceland
54.	Cộng hòa Ấn Độ
55.	Cộng hòa Indonesia
56.	Israel
57.	Jamaica
58.	Nhật Bản
59.	Vương quốc Jordan
60.	Cộng hòa Kenya
61.	Đại Hàn Dân Quốc
62.	Kuwait
63.	Cộng hòa Kyrgyzstan
64.	Vương quốc Lesotho

65.	Công quốc Liechtenstein
66.	Đặc khu hành chính Macau
67.	Cộng hòa Madagascar
68.	Cộng hòa Malawi
69.	Malaysia
70.	Cộng hòa Maldives
71.	Cộng hòa Mali
72.	Cộng hòa Hồi giáo Mauritania
73.	Cộng hòa Mauritius
74.	Mexico
75.	Cộng hòa Moldova
76.	Cộng hòa nhân dân Mông Cổ
77.	Vương quốc Maroc
78.	Cộng hòa Mozambique
79.	Liên bang Myanmar
80.	Cộng hòa Namibia
81.	Nepal
82.	New Zealand
83.	Cộng hòa Nicaragua
84.	Cộng hòa Niger
85.	Cộng hòa liên bang Nigeria
86.	Vương quốc Na Uy
87.	Vương quốc Oman

88.	Cộng hòa Hồi giáo Pakistan
89.	Cộng hòa Panama
90.	Papua New Guinea
91.	Cộng hòa Paraguay
92.	Cộng hòa Peru
93.	Cộng hòa Philippines
94.	Qatar
95.	Cộng hòa Rwanda
96.	Liên bang Saint Kitts và Nevis
97.	Saint Lucia
98.	Saint Vincent và Grenadines
99.	Vương quốc Ả Rập Saudi
100.	Cộng hòa Sénégal
101.	Cộng hòa Sierra Leone
102.	Cộng hòa Singapore
103.	Quần đảo Solomon
104.	Cộng hòa Nam Phi
105.	Cộng hòa dân chủ xã hội chủ nghĩa Sri Lanka
106.	Cộng hòa Suriname
107.	Vương quốc Swaziland
108.	Liên bang Thụy Sĩ
109.	Trung Hoa Đài Bắc
110.	Cộng hòa thống nhất Tanzania

111.	Vương quốc Thái Lan
112.	Cộng hòa Togo
113.	Cộng hòa Trinidad và Tobago
114.	Cộng hòa Tunisia
115.	Cộng hòa Thổ Nhĩ Kỳ
116.	Cộng hòa Uganda
117.	Các Tiểu Vương quốc Ả Rập Thống nhất
118.	Hợp chúng quốc Hoa Kỳ
119.	Cộng hòa Uruguay
120.	Cộng hòa Venezuela
121.	Cộng hòa Zambia
122.	Cộng hòa Zimbabwe

II. Liên minh Châu Âu gồm

STT	Liên minh Châu Âu
123.	Cộng hòa Ailen
124.	Liên hiệp Vương quốc Anh và Bắc Ailen
125.	Cộng hòa Áo
126.	Cộng hòa Ba Lan
127.	Vương quốc Bỉ
128.	Cộng hòa Bồ Đào Nha
129.	Vương quốc Đan Mạch
130.	Cộng hòa liên bang Đức
131.	Cộng hòa Estonia
132.	Hà Lan
133.	Cộng hòa Hungary
134.	Cộng hòa Hy Lạp
135.	Cộng hòa Italia
136.	Cộng hòa Latvia
137.	Cộng hòa Litva
138.	Đại công quốc Luxembourg
139.	Cộng hòa Malta

140.	Cộng hòa Pháp
141.	Cộng hòa Phần Lan
142.	Cộng hòa Séc
143.	Cộng hòa Sip
144.	Cộng hòa Slovakia
145.	Cộng hòa Slovenia
146.	Vương quốc Tây Ban Nha
147.	Vương quốc Thụy Điển
148.	Cộng hòa Bungary
149.	Cộng hòa Rumani

III. Những nước và vùng lãnh thổ chưa là thành viên WTO

STT	Tên nước/ Vùng lãnh thổ
150.	Cộng hòa Angiêri
151.	Cộng hòa Belarus
152.	Cộng hòa Cadacxtan
153.	Cộng hòa Hồi giáo I ran
154.	Cộng hòa I rắc
155.	Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào
156.	Cộng hòa Li băng
157.	Liên bang Nga
158.	Palestin
159.	Cộng hòa Tadgikistan
160.	Cộng hòa dân chủ nhân dân Triều Tiên
161.	Ucraina
162.	Cộng hòa Uzbêkistan
163.	Cộng hòa Yêmen
164.	Cộng hòa A rập Xyri

PHỤ LỤC 2 .

DANH SÁCH CÁC NƯỚC VÀ VÙNG LÃNH THỔ ĐÃ CÓ THỎA THUẬN ƯU ĐÃI ĐẶC BIỆT TRONG QUAN HỆ THƯƠNG MẠI VỚI VIỆT NAM

STT	Tên nước/ Vùng lãnh thổ
1	Darussalam Brunei
2	Vương quốc Campuchia
3	Cộng hòa Indonesia
4	Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào
5	Malaixia
6	Liên bang Myanma
7	Cộng hòa Philippin
8	Cộng hòa Singapore
9	Vương quốc Thái Lan
10	Cộng hòa nhân dân Trung Hoa
11	Đại Hàn Dân Quốc